BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3270 /QĐ-ĐHV

Nghệ An, ngày 23 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên hệ chính quy Học kỳ 1 năm học 2021 - 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/06/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg ngày 25/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về đổi tên Trường Đại học sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐT ngày 12/5/2021của Hội đồng trường Trường Đại học Vinh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 2798/QĐ-ĐHV ngày 26/11/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về chế độ học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy học tập trung tại Trường Đại học Vinh năm học 2021-2022;

Căn cứ kết quả học tập, rèn luyện học kỳ 2 năm học 2020 - 2021 của sinh viên và kết luận của Hội đồng thực hiện các chế độ, chính sách đối với học sinh, sinh viên Trường Đại học Vinh tại phiên họp ngày 21/12/2021;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên; Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ 1 năm học 2021 - 2022 cho 523 sinh viên hệ chính quy *(có danh sách kèm theo)* với tổng số tiền: 2.956.500.000 đồng *(hai tỷ chín trăm năm mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng các đơn vị: Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên, Kế hoạch - Tài chính, Đào tạo, Hành chính tổng hợp; Hiệu trưởng các trường thuộc; Trưởng các viện, khoa; Trưởng các đơn vị liên quan và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu: HCTH, CTCT HSSV.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

GS.TS. Nguyễn Huy Bằng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
Học kỳ I - Năm học 2021 - 2022

(Danh sách kèm theo Quyết định số 5270 /QĐ-ĐHV ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

TT	TT	Họ và tên	Mã SV	Khóa	Ngành	Viện	ĐTBCHT Hệ 10	XLRL	Mức HB	Số tiền /Tháng (đ)	Số tháng	Số tiền /kỳ (đ)	Số CMND	Số điện thoại	Số tài khoản	Thuộc ngân hàng
1	1	Đinh Thị Phương An	19574202010004	60	Công nghệ Sinh học	CNHS-MT	8.78	Xuất sắc	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187899884	0949521587	101870845819	Viettinbank
2	1	Nguyễn Viết Cường	1755254010100016	58	Công nghệ thực phẩm	CNHS-MT	8.65	Xuất sắc	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187792310	0987213046	107867519439	Viettinbank
3	2	Lê Thị Oanh	1755254010100007	58	Công nghệ thực phẩm	CNHS-MT	8.33	Xuất sắc	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187792293	0358706323	102867628256	Viettinbank
4	3	Nguyễn Thị Lan Anh	1755254010100009	58	Công nghệ thực phẩm	CNHS-MT	8.27	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	184329095	0394403745	100867628233	Viettinbank
5	4	Đặng Thị Thùy Vân	18575401010014	59	Công nghệ thực phẩm	CNHS-MT	8.14	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	184344916	0396890401	102869192864	Viettinbank
6	5	Nguyễn Thị Thanh Thuỳ	18575401010026	59	Công nghệ thực phẩm	CNHS-MT	8.12	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187861500	0963078637	105869450610	Viettinbank
7	7	Nguyễn Thị Linh	19575401010007	60	Công nghệ thực phẩm	CNHS-MT	8.57	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187963276	0985914987	100873701278	Viettinbank
8	8	Nguyễn Thị Hồng	205754010110010	61	Công nghệ thực phẩm	CNHS-MT	7.75	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	187906636	0333944069	100872514524	Viettinbank
9	1	Nguyễn Tiến Nam	18577203010018	59	Điều dưỡng	CNHS-MT	7.87	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	051087687	0349726797	104869192899	Viettinbank
10	2	Nguyễn Thị Tú	19577203010043	60	Điều dưỡng	CNHS-MT	8.66	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	038301018249	0924198858	101870845790	Viettinbank
11	3	Dương Thị Trang	19577203010027	60	Điều dưỡng	CNHS-MT	8.65	Xuất sắc	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	184391766	0948256092	106869241300	Viettinbank
12	4	Nguyễn Thị Thu Trang	19577203010016	60	Điều dưỡng	CNHS-MT	8.53	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187811481	0379988193	104874680525	Viettinbank
13	5	Nguyễn Thị Bảo Hoài	19577203010090	60	Điều dưỡng	CNHS-MT	8.34	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187874418	0354734515	101874672781	Viettinbank
14	6	Nguyễn Thị Hằng	19577203010041	60	Điều dưỡng	CNHS-MT	8.34	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	184442369	0375995508'	101870845788	Viettinbank
15	7	Hà Thị Oanh	19577203010006	60	Điều dưỡng	CNHS-MT	8.27	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187888121	0346800081	103871451281	Viettinbank
16	8	Nguyễn Thị Ngọc Yến	205772030110018	61	Điều dưỡng	CNHS-MT	8.64	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	188014441	0355851961	100872460304	Viettinbank
17	9	Ngô Thị Duyên	205772030110051	61	Điều dưỡng	CNHS-MT	8.48	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	38302011783	0942415929	103872460314	Viettinbank
18	10	Đặng Thùy Trang	205772030110017	61	Điều dưỡng	CNHS-MT	8.41	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187980321	0379916527	102872460302	Viettinbank
19	1	Nguyễn Thị Mỹ	18571402061008	59	Giáo dục thể chất	GDTC	9.3	Xuất sắc	Xuất sắc	1.480.000	5	7.400.000	40300012096	0'336669321	107869089824	ViettinBank
20	2	Đinh Việt Đức	19571402060004	60	Giáo dục thể chất	GDTC	8.77	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	0'42201007315	0'393374331	1014646128	Viêtcombank
21	3	Lộc Văn An	205714020610019	61	Giáo dục thể chất	GDTC	7.67	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	38202019266	0'367783032	102872427209	ViettinBank
22	4	Nguyễn Thị Khuyên	205714020610024	61	Giáo dục thể chất	GDTC	7.1	Xuất sắc	Khá	1.170.000	5	5.850.000	184393713	0'961674607	3714205078644	Agribank
23	1	Lê Thanh Tùng	18573102050001	59	QLNN	KHXHNV	8.86	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	174870190	0962752341	3509205033412	Agribank
24	1	Lê NguyễN NgọC Trâm	18573201010007	59	Báo chí	KHXHNV	8.51	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187842285	0966710673	104874621845	Viettinbank
25	2	Hoàng Bảo Trâm	19573201010006	60	Báo chí	KHXHNV	8.81	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184419187	0898611789	107870628385	Viettinbank
26	3	NguyễN ViếT HiệP	205732010110006	61	Báo chí	KHXHNV	8.36	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187955415	0342885244	105872373533	Viettin bank
27	1	Nguyễn Xuân Hùng	18577601010002	59	Công tác xã hội	KHXHNV	8.87	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187715315	0839927109	100869583788	Viettinbank
28	2	NguyễN Thị Hoa	19577601010013	60	Công tác xã hội	KHXHNV	8.69	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187648984	0866614901	108870698161	Viettinbank
29	3	NguyễN QuốC KháNh	205776010110001	61	Công tác xã hội	KHXHNV	8.32	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040202012816	0971048335	109872532643	Viettin bank
30	1	NguyễN Thị Thuỳ	205781010110021	61	Du lịch	KHXHNV	8.04	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187979834	0822508599	108871605596	Viettin bank
31	2	PhạM Phan Trà My	205781010110035	61	Du lịch	KHXHNV	7.74	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	040302001699	0964573571	105872373560	Viettin bank
32	1	Trương Thị Hồng Diễn	18573801010050	59	Luật học	KHXHNV	9.09	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	44300008011	0356251225	104869107624	Vietinbank
33	2	Trần Thị Lâm Oanh	18573801010064	59	Luật học	KHXHNV	8.99	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184347120	934412731	106869107730	viettinbank
34	3	Cao Thị Ngân Hà	18573801010071	59	Luật học	KHXHNV	8.96	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	185757752	912798631	109869107713	viettinbank
35	4	Nguyễn Trần Huệ Chi	18573801010094	59	Luật học	KHXHNV	8.82	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	331851477	856784615	104868795394	viettinbank
36	5	Cao Thị Sen	18573801010053	59	Luật học	KHXHNV	8.81	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187594631	0842055308	105869107648	Vietinbank
37	6	Trần Thị Quỳnh Nga	18573801010085	59	Luật học	KHXHNV	8.77	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	18440118	0969232930	19035843924017	Techcombank
38	7	Nguyễn Thu Hằng	19573801010014	60	Luật học	KHXHNV	8.97	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187844207	0386865076	102870743910	Vietinbank
39	8	Nguyễn Thị Ngọc Anh	19573801010076	60	Luật học	KHXHNV	8.96	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187908888	943246756	104870743932	VietinBank

TT	TT	Họ và tên	Mã SV	Khóa	Ngành	Viện	ĐTBCHT Hệ 10	XLRL	Mức HB	Số tiền /Tháng (đ)	Số tháng	Số tiền /kỳ (đ)	Số CMND	Số điện thoại	Số tài khoản	Thuộc ngân hàng
40	9	Nguyễn Diệu Huyền	19573801010065	60	Luật học	KHXHNV	8.74	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187902007	388095816	101870743950	VietinBank
41	10	Nguyễn Viết Giáng	19573801010049	60	Luật học	KHXHNV	8.72	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187687637	0983273302	101870743908	Vietinbank
42	11	Hồ Viết Chiến	19573801010081	60	Luật học	KHXHNV	8.69	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187845655	328372733	107872745801	VietinBank
43	12	Vi Thị Như Quỳnh	205738010110007	61	Luật học	KHXHNV	8.5	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187834369	0368244695	0351001212823	Vietcombank
44	13	Phan Thị Minh	205738010110064	61	Luật học	KHXHNV	8.45	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	188008686	0865028748	3604205417782	Agribank
45	14	Đặng Thị Minh Hiền	205738010110060	61	Luật học	KHXHNV	8.14	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	188047056	0912025187	101872537621	Vietinbank
46	15	Hà Văn Đạm	205738010110025	61	Luật học	KHXHNV	8.11	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187766092	0396495196	3610205292009	Agribank
47	16	Phan Hưởng	205738010110054	61	Luật học	KHXHNV	8.11	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040202009470	0396750402	101872077818	VietinBank
48	1	Nguyễn Văn Phương	18573801070093	59	Luật kinh tế	KHXHNV	8.81	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	197451185	359862453	107869107697	Vietin bank
49	2	Phạm Thị Hải	18573801070057	59	Luật kinh tế	KHXHNV	8.75	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187803187	948158954	100869107763	Vietinbank
50	3	Trương Minh Hoàng	18573801070076	59	Luật kinh tế	KHXHNV	8.74	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	38200014584	971019187	106869447794	Vietinbank
51	4	Nguyễn Thị Phương Thảo	18573801070068	59	Luật kinh tế	KHXHNV	8.73	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187845686	338002495	108869107778	Vietinbank
52	5	Trần Thị Tú Anh	18573801070014	59	Luật kinh tế	KHXHNV	8.58	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187819417	886761374	104869107757	Vietinbank
53	6	Hoàng Thị Ly	18573801070055	59	Luật kinh tế	KHXHNV	8.45	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187887440	971423687	108874370434	Vietin bank
54	7	Lê Thị Thanh Na	19573801070028	60	Luật kinh tế	KHXHNV	8.98	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187818815	828585242	100870744007	Viettinbank
55	8	Lê Xuân Linh	19573801070063	60	Luật kinh tế	KHXHNV	8.76	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187792610	968405482	105870743995	Viettinbank
56	9	Nguyễn Thị Thương	19573801070033	60	Luật kinh tế	KHXHNV	8.63	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187909835	338930794	101870744021	Viettinbank
57	10	Trương Công Danh	19573801070014	60	Luật kinh tế	KHXHNV	8.46	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	42201001409	392557136	101001253679	Vietcombank
58	11	Nguyễn Đình Dũng	205738010710028	61	Luật kinh tế	KHXHNV	8.56	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187897858	0949668708	56010001383292	BIDV
59	12	Lê Quốc Thế	205738010710009	61	Luật kinh tế	KHXHNV	8.33	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187439056	0984465304	3601205331622	Agribank
60	13	Chu Văn Quân	205738010710029	61	Luật kinh tế	KHXHNV	8.26	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187888356	0839139680	104873032709	Vietinbank
61	14	Lê Trà My	205738010710037	61	Luật kinh tế	KHXHNV	8.16	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	038302013829	0328822273	50110001212951	BIDV
62	1	NguyễN NgọC Anh	18573106300064	59	Việt Nam học	KHXHNV	9.12	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187858452	0941962204	109869048127	Viettinbank
63	2	Nguyễn Thị Kim Anh	18573106300087	59	Việt Nam học	KHXHNV	8.93	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	184385841	0857987170	108869048085	Viettinbank
64	3	Nguyễn Thị Khánh Quỳnh	18573106300021	59	Việt Nam học	KHXHNV	8.84	Xuất sắc	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187756059	0854227476	109869049808	Viettinbank
65	4	Cao Thị Thu Trang	18573106300063	59	Việt Nam học	KHXHNV	8.81	Xuất sắc	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187890174	0382040515	108869048155	Viettinbank
66	5	Lương Thị Kim Ngân	19573106300048	60	Việt Nam học	KHXHNV	8.61	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	184373935	0967384980	103870628446	Viettin bank
67	1	Đoàn Thị Kim Linh	18573403010335	59	Kế toán	Kinh tế	9.49	Xuất sắc	Xuất sắc	1.240.000	5	6.200.000	187845671	0961019015	104869205117	Vietinbank
68	2	Trần Thị Huyền	18573403010444	59	Kế toán	Kinh tế	9.15	Xuất sắc	Xuất sắc	1.240.000	5	6.200.000	040300007957	0335471835	106869241228	Vietinbank
69	3	Phan Thị Thanh Giang	18573403010469	59	Kế toán	Kinh tế	9.35	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184413092	0374227704	100869205218	Vietinbank
70	4	Phạm Thị Hương	18573403010117	59	Kế toán	Kinh tế	9	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187890661	0971369447	108869205113	Vietinbank
71	5	Đậu Thị Mỹ Linh	18573403010226	59	Kế toán	Kinh tế	8.94	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184303303	0968496389	101869447762	Vietinbank
72	6	Bùi Thị Thuỳ Linh	18573403010147	59	Kế toán	Kinh tế	8.93	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187870349	372199910	102869205173	vietinbank
73	7	Hoàng Uyển Nhi	18573403010480	59	Kế toán	Kinh tế	8.92	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	194628331	0945422753	105869205237	Vietinbank
74	8	Lê Na	18573403010274	59	Kế toán	Kinh tế	8.89	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187803828	0963268549	102869205049	VietinBank
75	9	Phan Thị Huyền	18573403010246	59	Kế toán	Kinh tế	8.86	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187804184	0378317523	100869205038	VietinBank
76	10	Nguyễn Thị Hậu	18573403010167	59	Kế toán	Kinh tế	8.84	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187870653	332362748	102869205106	Vietinbank
77	11	Thái Thị Thanh Huyền	18573403010318	59	Kế toán	Kinh tế	8.83	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187871711	0332343425	100869440090	VietinBank
78	12	Trần Thị Phương Thảo	18573403010198	59	Kế toán	Kinh tế	8.81	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184329018	0335240264	102869241395	Vietinbank
79	13	Thái Thị Hoài	18573403010245	59	Kế toán	Kinh tế	8.79	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187594911	0776235490	109869205109	Vietinbank
80	14	Hồ Thị Anh	18573403010181	59	Kế toán	Kinh tế	8.79	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187776568	0397347881	104869205086	Vietinbank
81	15	Phạm Thị Linh	18573403010105	59	Kế toán	Kinh tế	8.79	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187708065	0363518616	208150774	VPBank
82	16	Hoàng Thị Hồng Quyên	18573403010327	59	Kế toán	Kinh tế	8.78	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187708877	0392418563	104869205129	Vietinbank
83	17	Nguyễn Thị Hiền	18573403010153	59	Kế toán	Kinh tế	8.78	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187871603	0352019679	51010001974707	BIDV
84	18	Phan Thị Thanh Lam	18573403010173	59	Kế toán	Kinh tế	8.75	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187855551	0869517525	103869241370	Vietinbank
85	19	Võ Thị Hoài Thư	18573403010272	59	Kế toán	Kinh tế	8.74	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187804042	0964495130	105869205073	VietinBank
86	20	Nguyễn Thị Phương Chi	18573403010439	59	Kế toán	Kinh tế	8.72	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187847288	0855908270	51010001429429	BIDV

TT	TT	Họ và tên	Mã SV	Khóa	Ngành	Viện	ĐTBCHT Hệ 10	XLRL	Mức HB	Số tiền /Tháng (đ)	Số tháng	Số tiền /kỳ (đ)	Số CMND	Số điện thoại	Số tài khoản	Thuộc ngân hàng
87	21	Trần Ngọc Ánh	18573403010535	59	Kế toán	Kinh tế	8.71	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187911449	0978013735	100869241415	Vietinbank
88	22	Nguyễn Thị Gái	18573403010508	59	Kế toán	Kinh tế	8.7	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040300026254	0973438047	101869205217	Vietinbank
89	23	Trần Thị Yến Nhi	18573403010236	59	Kế toán	Kinh tế	8.7	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187707505	0332534582	109869205054	VietinBank
90	24	Nguyễn Thị Mận	18573403010487	59	Kế toán	Kinh tế	8.69	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	001193009588	0372195232	107869205235	Vietinbank
91	25	Hồ Mai Anh	18573403010191	59	Kế toán	Kinh tế	8.69	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187920373	0352429520	106869241352	Vietinbank
92	26	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	18573403010406	59	Kế toán	Kinh tế	8.69	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187859286	0339194258	1250125012000	MB bank
93	27	Hồ Thị Thúy	18573403010031	59	Kế toán	Kinh tế	8.67	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187876078	0973250826	105869440138	VietinBank
94	28	Lê Thị Na	18573403010403	59	Kế toán	Kinh tế	8.64	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187876584	0384217148	51510000337977	BIDV
95	29	Sư Thị Huyền	18573403010481	59	Kế toán	Kinh tế	8.64	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187594413	0931384715	101869205229	Vietinbank
96	30	Nguyễn Thị Ngọc Anh	18573403010190	59	Kế toán	Kinh tế	8.63	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187854439	0869122421	109868153707	VietinBank
97	31	Nguyễn Thị Hà Vy	19573403010155	60	Kế toán	Kinh tế	8.76	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187818839	0977541029	1110017899999	MB bank
98	32	Hồ Thị Hoài	19573403010482	60	Kế toán	Kinh tế	8.74	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040301010221	0971832722	0861000061748	Vietcombank
99	33	Nguyễn Thị Trà Giang	19573403010255	60	Kế toán	Kinh tế	8.73	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184398078	0825862332	100870815085	vietinbank
100	34	Lê Thị Hoài	19573403010423	60	Kế toán	Kinh tế	8.71	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184438706	0832279766	105870814982	Vietinbank
101	35	Văn Thị Huyền Chi	19573403010131	60	Kế toán	Kinh tế	8.69	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187910882	0366366758	101870815236	Vietinbank
102	36	Nguyễn Thị Thùy Trang	19573403010143	60	Kế toán	Kinh tế	8.57	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187915762	0395948470	104870815015	VietinBank
103	37	Nguyễn Thị Thương	19573403010507	60	Kế toán	Kinh tế	8.54	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187827112	0868158107	103871316008	Vietinbank
104	38	Nguyễn Thị Sang	19573403010163	60	Kế toán	Kinh tế	8.54	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187962468	0328861115	101870815166	Vietinbank
105	39	Nguyễn Thị Tú	19573403010396	60	Kế toán	Kinh tế	8.46	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187962219	0354518728	107870815173	Vietinbank
106	40	Hoàng Thị Thúy Linh	19573403010313	60	Kế toán	Kinh tế	8.45	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187881250	0826020922	104869448687	Viettinbank
107	41	Nguyễn Thị Bá Ngọc	19573403010196	60	Kế toán	Kinh tế	8.45	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184429258	0799156945	1013196535	Vietcombank
108	42	Phạm Thị Hạnh	19573403010335	60	Kế toán	Kinh tế	8.41	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184352887	0364420353	0101001253865	Vietcombank
109	43	Phan Thị Mai Hương	19573403010138	60	Kế toán	Kinh tế	8.41	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187801212	0394203029	106870815256	Vietinbank
110	44	Hoàng Thị Thu Hiền	19573403010219	60	Kế toán	Kinh tế	8.27	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187730933	0859213125	51110000464488	BIDV
111	45	Nguyễn Thị Long	19573403010115	60	Kế toán	Kinh tế	8.25	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184384744	0326213732	0201000721181	Vietcombank
112	46	Trương Thị Oanh	19573403010185	60	Kế toán	Kinh tế	8.25	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187874640	0848934798	103870815207	Vietinbank
113	47	Nguyễn Thị Phương Thảo	19573403010170	60	Kế toán	Kinh tế	8.24	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187963157	0353404927	51010001682365	BIDV
114	48	Lê Hoài Phương	19573403010164	60	Kế toán	Kinh tế	8.24	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187892724	0989548290	0101001253799	Vietcombank
115	49	Bùi Thị Hằng	19573403010012	60	Kế toán	Kinh tế	8.18	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184311884	0965702091	109870823818	Vietinbank
116	50	Nguyễn Thị Anh	19573403010130	60	Kế toán	Kinh tế	8.14	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042301007609	0889042726	1019925352	Vietcombank
117	51	Trần Thị Hảo	19573403010191	60	Kế toán	Kinh tế	8.12	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187923657	0355466063	101871745492	vietinbank
118	52	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	19573403010305	60	Kế toán	Kinh tế	8.11	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187818743	0932470536	101870815154	Vietinbank
119	53	Nguyễn Đức Mạnh	19573403010181	60	Kế toán	Kinh tế	8.1	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187827261	0394808737	108870815157	Vietinbank
120	54	Nguyễn Thị Nhật Huyền	19573403010212	60	Kế toán	Kinh tế	8.07	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040301000859	0972532198	19036212484011	Techcombank
121	55	Hoàng Thị Xoan	19573403010069	60	Kế toán	Kinh tế	8.05	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187911484	0856574524	103870815356	Viettinbank
122	56	Phan Thị Thân	19573403010257	60	Kế toán	Kinh tế	8.03	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187883271	0367366325	104870815343	Viettinbank
123	57	Hoàng Thị Mùi	19573403010268	60	Kế toán	Kinh tế	8.01	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040301001522	0392518722	107870814992	Vietinbank
124	58	Phạm Thị Tâm	19573403010108	60	Kế toán	Kinh tế	8.01	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187962882	0333647785	105870815408	Vietinbank
125	59	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	205734030110454	61	Kế toán	Kinh tế	8.73	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040302017714	0367472033	51410001061342	BIDV
126	60	Trần Thị Hà Giang	205734030110509	61	Kế toán	Kinh tế	8.54	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184463060	0763136974	105872438152	Vietinbank
127	61	Nguyễn Thị Lan Anh	205734030110518	61	Kế toán	Kinh tế	8.47	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187980059	0376509965	100872437991	Viettinbank
128	62	Phan Thị Trang	205734030110371	61	Kế toán	Kinh tế	8.37	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187944676	377576956	51210000779037	BIDV
129	63	Hồ Thị Huệ Uyên	205734030110261	61	Kế toán	Kinh tế	8.31	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040301009275	0372281077	104872438083	Viettinbank
130	64	Trần Thị Thanh Thảo	205734030110221	61	Kế toán	Kinh tế	8.29	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187927209	0357278271	108872437954	Vietinbank
131	65	Lê Thị Phương Thảo	205734030110381	61	Kế toán	Kinh tế	8.27	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187857164	983892433	108872437762	Viettinbank
132	66	Bành Thị Hồng Thương	205734030110315	61	Kế toán	Kinh tế	8.21	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187857162	349037177	100872438087	vietinbank
133	67	Ngô Thị Hậu	205734030110197	61	Kế toán	Kinh tế	8.17	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187994828	0352815774	19037626644017	Techcombank

TT	TT	Họ và tên	Mã SV	Khóa	Ngành	Viện	ĐTBCHT Hệ 10	XLRL	Mức HB	Số tiền /Tháng (đ)	Số tháng	Số tiền /kỳ (đ)	Số CMND	Số điện thoại	Số tài khoản	Thuộc ngân hàng
134	68	Nguyễn Thị Giang	205734030110212	61	Kế toán	Kinh tế	8.04	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187848846	0855404176	105872251163	Viettinbank
135	69	Trần Thị Linh Chi	205734030110346	61	Kế toán	Kinh tế	7.99	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	042302003844	0353283116	102872438167	Viettinbank
136	70	Nguyễn Yến Trang	205734030110243	61	Kế toán	Kinh tế	7.97	Xuất sắc	Khá	980.000	5	4.900.000	187968915	0843872386	1013400593	Vietcombank
137	71	Đinh Thị Lanh	205734030110266	61	Kế toán	Kinh tế	7.91	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	187994886	0355699820	1018148411	Vietcombank
138	72	Đinh Ngô Phương Thảo	205734030110176	61	Kế toán	Kinh tế	7.88	Xuất sắc	Khá	980.000	5	4.900.000	042302007144	0899621650	51010001945864	BIDV
139	73	Đặng Thị Như Ý	205734030110272	61	Kế toán	Kinh tế	7.85	Xuất sắc	Khá	980.000	5	4.900.000	187958980	0967864844	51110000712062	BIDV
140	74	Dương Thị Xuân Hồng	205734030110457	61	Kế toán	Kinh tế	7.85	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	042302003008	0866519581	102872438046	Viettinbank
141	75	Hồ Thị Yến	205734030110366	61	Kế toán	Kinh tế	7.8	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	040302019704	0968337432	045153539999	MB bank
142	76	Nguyễn Thị Mơ	205734030110351	61	Kế toán	Kinh tế	7.76	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	188025661	0394670802	106872437859	Vietinbank
143	77	Phạm Thủy Lê	205734030110473	61	Kế toán	Kinh tế	7.76	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	040302018410	0382653501	04782216901	TP Bank
144	78	Nguyễn Thị Trinh	205734030110196	61	Kế toán	Kinh tế	7.72	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	187994826	0347880605	107872437943	Vietinbank
145	79	Nguyễn Thị Bình	205734030110374	61	Kế toán	Kinh tế	7.67	Xuất sắc	Khá	980.000	5	4.900.000	042302011399	868948221	201000731382	VIETCOMBANK
146	80	Ngô Thị Hương	205734030110265	61	Kế toán	Kinh tế	7.63	Khá	Khá	980.000	5	4.900.000	187908818	969365756	1014408530	vietcombank
147	81	Hoàng Thị Diệu Thúy	205734030110217	61	Kế toán	Kinh tế	7.61	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	184443025	0814195648	0000535629096	MB bank
148	82	Lữ Thị Minh Nguyệt	205734030110376	61	Kế toán	Kinh tế	7.61	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	187858814	815039678	103872437728	VIETTINBANK
149	83	Nguyễn Thị Huyền Trang	205734030110430	61	Kế toán	Kinh tế	7.59	Xuất sắc	Khá	980.000	5	4.900.000	042302007924	0837209726	0837209726	MB bank
150	84	Hồ Lan Trinh	205734030110404	61	Kế toán	Kinh tế	7.59	Xuất sắc	Khá	980.000	5	4.900.000	184458534	0978194701	108872437966	Vietinbank
151	85	Nguyễn Thị Tâm Minh	205734030110222	61	Kế toán	Kinh tế	7.57	Khá	Khá	980.000	5	4.900.000	188008631	0981861824	104872133664	Viettinbank
152	86	Bùi Thị Thanh Na	205734030110021	61	Kế toán	Kinh tế	7.56	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	184417761	963243569	1016875029	Vietcombank
153	87	Nguyễn Thị Lan Anh	205734030110220	61	Kế toán	Kinh tế	7.53	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	184457230	0942772623	104872437985	Viettinbank
154	88	Đặng Thị Mai Chi	205734030110307	61	Kế toán	Kinh tế	7.49	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	187979530	923622849	108871890601	Viettinbank
155	1	Nguyễn Thị Hằng	19573101010023	60	Kinh tế	Kinh tế	8.71	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187795590	'0855722264	9050121141963	MB BANK
156	2	Phạm Ngọc Ánh	19573101010054	60	Kinh tế	Kinh tế	8.32	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187898725	'0915395602	106870864081	VIETINBANK
157	3	Trương Thị Thương	19573101010032	60	Kinh tế	Kinh tế	7.81	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	187922184	'0344290271	102870865973	VIETINBANK
158	4	Lương Thị Hoài	205731010110056	61	Kinh tế	Kinh tế	8.39	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187858835	384428445	103872473831	Vietinbank
159	5	Nguyễn Trung Dũng	205731010110005	61	Kinh tế	Kinh tế	8.29		Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	231282900	773499684	1051000278677	Vietcombank
160	6	Nguyễn Thị Huyền	205731010110078	61	Kinh tế	Kinh tế	7.55	Xuất sắc	Khá	980.000	5	4.900.000	188003329	799041946	51110000710428	BIDV
161	7	Phạm Thị Anh	205731010110048	61	Kinh tế	Kinh tế	7.26	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	184452117	976795912	3710205246477	Agribank
162	8	Lê Thành Đạt	205731010110057	61	Kinh tế	Kinh tế	7.81	Khá	Khá	980.000	5	4.900.000	184451375	865694326	1014468575	Vietcombank
163	1	Kopsack Dalasouk	18573101014050	59	Kinh tế đầu tư	Kinh tế	8.98	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	PA0197254	0889433983	101869419788	Vietinbank
164	2	Nguyễn Thị Hương	18573101010027	59	Kinh tế đầu tư	Kinh tế	8.68	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187871301	974902816	103869205376	Vietinbank
165	3	Phan Thị Thùy Linh	18573101010016	59	Kinh tế đầu tư	Kinh tế	8.67	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187858000	329702218	100869205379	Vietinbank
166	1	Võ Thị Thúy	18573401010053	59	Quản trị kinh doanh	Kinh tế	9.03	Xuất sắc	Xuất sắc	1.240.000	5	6.200.000	187840766	0962253611	0962253611	MB bank
167	2	Nguyễn Thị Hương	18573401010117	59	Quản trị kinh doanh	Kinh tế	8.78	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184394323	0983821428	102869241286	Viettinbank
168	3	Hồ Thị Vân	18573401010142	59	Quản trị kinh doanh	Kinh tế	8.76	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187854767	0919640876	101869441975	Viettinbank
169	4	Lê Thị Phương Linh	18573401010084	59	Quản trị kinh doanh	Kinh tế	8.68	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187802141	0352792024	100869241439	Viettinbank
170	5	Phan Thị Nhung	18573401010069	59	Quản trị kinh doanh	Kinh tế	8.67	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184397333	0981478455	107869241445	Viettinbank
171	6	Hoàng Thị Thơ	18573401010070	59	Quản trị kinh doanh	Kinh tế	8.59	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184393324	0979742147	0101001212352	Vietcombank
172	7	Thân Thị Nhàn	18573401010135	59	Quản trị kinh doanh	Kinh tế	8.56	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187806890	0971041109	107869241293	Viettinbank
173	8	Lê Thị Ngọc Trâm	18573401010046	59	Quản trị kinh doanh	Kinh tế	8.44	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184398036	0364942929	0641000026490	Vietcombank
174	9	Trần Thị Nguyệt	18573401010079	59	Quản trị kinh doanh	Kinh tế	8.29	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187744253	0773413234	102872956323	Viettinbank
175	10	Đinh Thị Ngọc	19573403010369	60	Quản trị kinh doanh	Kinh tế	8.66	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187963037	0925606501	51110000673594	BIDV
176	11	Trần Thị Hằng	19573401010155	60	Quản trị kinh doanh	Kinh tế	8.44	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	38301013887	389869304	106870863971	Vietinbank
177	12	Phạm Thị Thuỳ	19573401010095	60	Quản trị kinh doanh	Kinh tế	8.39	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187812087	328087559	51810000405228	BIDV
178	13	Nguyễn Thị Thanh Hiền	19573401010121	60	Quản trị kinh doanh	Kinh tế	8.28	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187891666	0379728010	108870815432	vietinbank
179	14	Trương Thị Hoài Thương	19573401010193	60	Quản trị kinh doanh	Kinh tế	8.2	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187901958	0969497506	106870815544	VIETINBANK
180	15	Trần Thị Thương	19573401010078	60	Quản trị kinh doanh	Kinh tế	8.18	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187915270	949308706	108870864013	vietinbank

TT	TT	Họ và tên	Mã SV	Khóa	Ngành	Viện	ĐTBCHT Hệ 10	XLRL	Mức HB	Số tiền /Tháng (đ)	Số tháng	Số tiền /kỳ (đ)	Số CMND	Số điện thoại	Số tài khoản	Thuộc ngân hàng
181	16	Nguyễn Thị Ánh	19573401010108	60	Quản trị kinh doanh	Kinh tế	8.09	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	40301009012	0398018042	3609281013411	Agribank
182	17	Hồ Thị Quỳnh Anh	19573401010085	60	Quản trị kinh doanh	Kinh tế	8.07	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187811351	333604003	104870815490	VIETINBANK
183	18	Nguyễn Thị Ngân	19573401010057	60	Quản trị kinh doanh	Kinh tế	7.95	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	184432334	0388875197	0101001254675	Vietcombank
184	19	Nguyễn Thị Thúy	19573401010084	60	Quản trị kinh doanh	Kinh tế	7.83	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	187891665	855233544	109870815541	VIETINBANK
185	20	Nguyễn Thị Trường An	1957340101_10009	60	Quản trị kinh doanh	Kinh tế	7.61	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	184415490	947382937	189304552	VP bank
186	21	Lê Hà Vi	205734010110203	61	Quản trị kinh doanh	Kinh tế	8.36	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187971221	989137705	109872514500	Viettin
187	22	Nguyễn Minh Ngọc	205734010110207	61	Quản trị kinh doanh	Kinh tế	8.25	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187969180	833195457	106872514503	Viettin
188	23	Cao Thị Đào	205734010110182	61	Quản trị kinh doanh	Kinh tế	8.16	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187862939	867449017	51210000732526	BIDV
189	24	Võ Thị Hồng Thương	205734010110151	61	Quản trị kinh doanh	Kinh tế	7.59	Xuất sắc	Khá	980.000	5	4.900.000	184363266	379046093	105872515882	VIETINBANK
190	25	Hồ Thị Lan	205734010110208	61	Quản trị kinh doanh	Kinh tế	8.23	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187929138	338687509	500506092002	MB bank
191	26	Nguyễn Quỳnh Trang	205734010110200	61	Quản trị kinh doanh	Kinh tế	8.09	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184443688	943816173	106871309600	Vietinbank Hà Tĩnh
192	27	Nguyễn Thị Lệ Thủy	205734010110187	61	Quản trị kinh doanh	Kinh tế	8.02	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184453864	352356043	3706205195446	Agribank
193	28	Hà Thị Giang	205734010110239	61	Quản trị kinh doanh	Kinh tế	8.01	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184442853	379448757	101872812046	Viettinbank
194	29	Hồ Thị Thắm	205734010110144	61	Quản trị kinh doanh	Kinh tế	7.85	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	187929701	343725340	343725340	MB Bank
195	30	Lê Minh Thiện	205734010110007	61	Quản trị kinh doanh	Kinh tế	7.69	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	187608597	0332077771	107003013125	VIETINBANK
196	31	Nguyễn Thị Trinh	205734010110211	61	Quản trị kinh doanh	Kinh tế	7.42	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	187778956	385850978	19036521768016	Tecombank
197	32	Nguyễn Thị Thùy Phương	205734010110230	61	Quản trị kinh doanh	Kinh tế	7.61	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	187910829	356467911	103872812044	Viettinbank
198	33	Đậu Ngọc Hòa	205734010110237	61	Quản trị kinh doanh	Kinh tế	7.61	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	187899478	973863167	104872514435	Viettinbank
199	34	Nguyễn Thị Thanh Huyền	205734010110217	61	Quản trị kinh doanh	Kinh tế	7.51	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	184427871	967846094	101872514414	vietinbank
200	35	Nguyễn Thị Trà My	205734010110271	61	Quản trị kinh doanh	Kinh tế	7.49	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	188004699	965301897	102872588209	Viettinbank
201	36	Mai Thị Tính	205734010110021	61	Quản trị kinh doanh	Kinh tế	7.48	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	187929470	348749126	102872514425	Viettinbank
202	37	Hồ Thị Sinh	205734010110160	61	Quản trị kinh doanh	Kinh tế	7.43	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	187928978	356511761	51510000537315	BIDV
203	1	Hoàng Lê Phương Thảo	19573401010129	60	Quản trị kinh doanh_CLC	Kinh tế	8.56	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187756476	848779937	101866755184	Viettinbank
204	2	Nguyễn Phương Thảo	19573401010064	60	Quản trị kinh doanh_CLC	Kinh tế	8.07	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184422488	967833887	100870815470	Viettinbank
205	3	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	1957340101_10006	60	Quản trị kinh doanh_CLC	Kinh tế	7.93	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	187759642	327353615	102870815478	Viettinbank
206	1	Nguyễn Xuân Chung	18573402010073	59	Tài chính ngân hàng	Kinh tế	9.05	Xuất sắc	Xuất sắc	1.240.000	5	6.200.000	187605616	0913909357	102002626090	Vietin Bank
207	2	Phạm Thị Hồng Tĩnh	18573402010069	59	Tài chính ngân hàng	Kinh tế	8.97	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184384822	0364421337	100869205448	Vietin Bank
208	3	Trần Thái Sơn	18573402010012	59	Tài chính ngân hàng	Kinh tế	8.86	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187266873	0855675558	103869205445	Vietin Bank
209	4	Võ Thị Thuỳ Linh	18573402010021	59	Tài chính ngân hàng	Kinh tế	8.8	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184377913	0849060400	104869205431	Vietin Bank
210	5	Hoàng Thị Ánh	19573402010037	60	Tài chính ngân hàng	Kinh tế	8.44	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184421885	388104211	108870864025	viettinbank
211	6	Thái Doãn Đạt	19573402010010	60	Tài chính ngân hàng	Kinh tế	8.34	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	212589572	702333448	101870864034	viettinbank
212	7	Nguyễn Cảnh Tuyên	19573402010044	60	Tài chính ngân hàng	Kinh tế	7.74	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	187877801	395097937	103870864069	viettinbank
213	8	Nguyễn Anh Thư	19573402010046	60	Tài chính ngân hàng	Kinh tế	7.6	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	187666403	944172890	19034927235016	techcombank
214	9	Trần Thùy Linh	205734020110041	61	Tài chính ngân hàng	Kinh tế	8.08	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187971239	348216408	100872473740	Vietinbank
215	10	Nguyễn Thị Vân Anh	205734020110086	61	Tài chính ngân hàng	Kinh tế	8.01	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187585807	396453827	15182227	ACB
216	11	Trần Thị Thanh Hường	205734020110094	61	Tài chính ngân hàng	Kinh tế	7.27	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	184432522	356553037	201000715289	Vietcombank
217	12	Phan Thị Dung	205734020110040	61	Tài chính ngân hàng	Kinh tế	7.19	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	187952991	869669137	51210000816138	BIDV
218	13	Nguyễn Hải Hà	205734020110075	61	Tài chính ngân hàng	Kinh tế	7.12	Xuất sắc	Khá	980.000	5	4.900.000	184419989	941313296	19036415771016	Techcombank
219	14	Nguyễn Hữu Chí	205734012210002	61	Thương mại điện tử	Kinh tế	8.59	Khá	Khá	980.000	5	4.900.000	187881317	0382736550	104873880198	Viettinbank
220	1	Hoàng Thanh Lộc	18575102050021	59	CN KT Ô tô	KT&CN	9.25	Xuất sắc	Xuất sắc	1.480.000	5	7.400.000	184329034	904950700	103869192766	ViettinBank
221	2	Hồ Ngọc Hào	18575102050042	59	CN KT Ô tô	KT&CN	9.04	Xuất sắc	Xuất sắc	1.480.000	5	7.400.000	184377666	0366779886	101869192756	ViettinBank
222	3	Lê Tuấn Nam	19575102050019	60	CN KT Ô tô	KT&CN	9.06	Xuất sắc	Xuất sắc	1.480.000	5	7.400.000	187827276	0382522407	101870845943	ViettinBank
223	4	Doãn Hữu Bình	19575102050040	60	CN KT Ô tô	KT&CN	8.66	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187849222	0971856277	102874673522	Viettinbank
224	5	Đặng Thành Huy	19575102050034	60	CN KT Ô tô	KT&CN	8.49	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187883094	0943151137	108869448671	Viettinbank
225	6	Phan Xuân Sỹ	19575102050047	60	CN KT Ô tô	KT&CN	8.41	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	184403495	367865092	105870845893	Vietinbank
226	7	Nguyễn Văn Yên	19575102050059	60	CN KT Ô tô	KT&CN	8.07	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187594809	364689632	100870845904	ViettinBank
227	8	Nguyễn Văn Thắng	205751020510041	61	CN KT Ô tô	KT&CN	7.64	Khá	Khá	1.170.000	5	5.850.000	187854428	0362868662	104872414017	Vietinbank

TT	TT	Họ và tên	Mã SV	Khóa	Ngành	Viện	ĐTBCHT Hệ 10	XLRL	Mức HB	Số tiền /Tháng (đ)	Số tháng	Số tiền /kỳ (đ)	Số CMND	Số điện thoại	Số tài khoản	Thuộc ngân hàng
228	1	Lâm Văn Ngọc	1755251030100015	58	CNKT Điện, Điện tử	KT&CN	9.39	Xuất sắc	Xuất sắc	1.480.000	5	7.400.000	184320980	0358927831	109867641739	ViettinBank
229	2	Đoàn Văn Phúc Ước	1755251030100031	58	CNKT Điện, Điện tử	KT&CN	9.17	Xuất sắc	Xuất sắc	1.480.000	5	7.400.000	187825401	965898532	107867641771	ViettinBank
230	3	Thái Phương Nam	1755251030100045	58	CNKT Điện, Điện tử	KT&CN	9.01	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	184298885	964251570	100867641738	ViettinBank
231	4	Cao Khắc Thăng	1755251030100014	58	CNKT Điện, Điện tử	KT&CN	8.99	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187788318	0868860037	106867641757	Viettinbank
232	5	Võ Tá Hoàng	18575103010036	59	CNKT Điện, Điện tử	KT&CN	8.91	Xuất sắc	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	184315197	975781952	106869192670	ViettinBank
233	6	Nguyễn Văn Hoài	18575103010044	59	CNKT Điện, Điện tử	KT&CN	8.78	Xuất sắc	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	194627358	383643527	100869453566	vietinbank
234	7	Nguyễn Văn Bình	18575103010019	59	CNKT Điện, Điện tử	KT&CN	8.77	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187809485	967494515	104869453562	ViettinBank
235	8	Cao Bá Đức	19575103010020	60	CNKT Điện, Điện tử	KT&CN	8.38	Xuất sắc	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187951153	334711581	102870846037	ViettinBank
236	9	Nguyễn Văn Huân	19575102060003	60	CNKT Điện, Điện tử	KT&CN	8.34	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	184390987	0866.429.476	109870845969	ViettinBank
237	10	Trần Mạnh Quyết	205751020610003	61	CNKT Điện, Điện tử	KT&CN	7.48	Khá	Khá	1.170.000	5	5.850.000	187892489	0389815880		
238	1	Đặng Thị Ngọc Ánh	1755248020100041	58	Công nghệ thông tin	KT&CN	9.14	Xuất sắc	Xuất sắc	1.480.000	5	7.400.000	187588813	0348956143	103867592465	Vietinbank
239	2	Nguyễn Hải Yến	1755248020100219	58	Công nghệ thông tin	KT&CN	9.12	Xuất sắc	Xuất sắc	1.480.000	5	7.400.000	184270256	0389954422	102867592576	Vietinbank
240	3	Nguyễn Lệ Thủy	1755248020100087	58	Công nghệ thông tin	KT&CN	9.04	Xuất sắc	Xuất sắc	1.480.000	5	7.400.000	187814342	0966450410	100867592623	Vietinbank
241	4	Mai Hoài Thanh	1755248020100042	58	Công nghệ thông tin	KT&CN	8.94	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	197573210	0978594502	105867592560	Vietinbank
242	5	Cao Đăng Phúc	1755248020100028	58	Công nghệ thông tin	KT&CN	8.8	Xuất sắc	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187788340	0384097535	102867592493	Vietinbank
243	6	Hồ Thị Quỳnh	1755248020100084	58	Công nghệ thông tin	KT&CN	8.78	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187754896	0398060041	109867592554	Vietinbank
244	7	Bùi Thị Nhật Linh	1755248020100212	58	Công nghệ thông tin	KT&CN	8.76	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	184374062	0972827440	100867592687	Vietinbank
245	8	Nguyễn Thị Huyền My	1755248020100172	58	Công nghệ thông tin	KT&CN	8.74	Xuất sắc	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	184329543	0396602811	109867592609	Vietinbank
246	9	Mai Thúy Ngọc	1755248020100038	58	Công nghệ thông tin	KT&CN	8.64	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	197573210	0978594502	105867592560	Vietinbank
247	10	Nguyễn Đình Hiếu	1755248020100083	58	Công nghệ thông tin	KT&CN	8.62	Xuất sắc	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	197573209	0981843314	102867592551	Vietinbank
248	11	Mai Hồng Mận	1755248020100213	58	Công nghệ thông tin	KT&CN	8.62	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187820329	0335010373	109867592688	Vietinbank
249	12	Trương Đức Thăng	18574802010123	59	Công nghệ thông tin	KT&CN	8.68	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187827574	0376856832	103874594312	Vietinbank
250	13	Nguyễn Văn Thái	18574802010050	59	Công nghệ thông tin	KT&CN	8.54	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187863551	0326963117	109869107834	Vietinbank
251	14	Trần Trung Phong	18574802010110	59	Công nghệ thông tin	KT&CN	8.52	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187891539	0347916302	102869449445	Vietinbank
252	15	Hồ Văn Lợi	18574802010127	59	Công nghệ thông tin	KT&CN	8.38	Xuất sắc	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	191902998	0856322337	101869107869	Vietinbank
253	16	Phạm Hữu Toại	18574802010053	59	Công nghệ thông tin	KT&CN	8.3	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	184393554	01659272540	101869107884	Vietinbank
254	17	Nguyễn Đình Quốc Cường	18574802010006	59	Công nghệ thông tin	KT&CN	8.23	Xuất sắc	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187697015	0969631130	108867308830	Vietinbank
255	18	Nguyễn Viết Hoà	19574802010100	60	Công nghệ thông tin	KT&CN	9.11	Xuất sắc	Xuất sắc	1.480.000	5	7.400.000	187962541	0987932651	102870845615	Vietinbank
256	19	NguyễN ThàNh Tâm	19574802010171	60	Công nghệ thông tin	KT&CN	8.75	Xuất sắc	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	184396968	0833726156	106870845675	Vietinbank
257	20	Trần Anh Khôi	19574802010123	60	Công nghệ thông tin	KT&CN	8.74	Xuất sắc	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	184383223	0848685657	105870845636	Vietinbank
258	21	Nguyễn Cảnh An	19574802010132	60	Công nghệ thông tin	KT&CN	8.7	Xuất sắc	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187439962	0974712390	107870846960	Vietinbank
259	22	Nguyễn Thị Kiều Loan	19574802010065	60	Công nghệ thông tin	KT&CN	8.62	Xuất sắc	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187898762	0944038976	108870845588	Vietinbank
260	23	Hồ Thị Thuỳ Linh	19574802010066	60	Công nghệ thông tin	KT&CN	8.58	Xuất sắc	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187923706	0969468564	107870845589	Vietinbank
261	24	Đặng Hữu Tiến	19574802010221	60	Công nghệ thông tin	KT&CN	8.28	Xuất sắc	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187879626	0375071575	109870845714	Vietinbank
262	25	Trần Thị Phương Thảo	19574802010255	60	Công nghệ thông tin	KT&CN	8.23	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	184365029	0354433550	107871276584	Vietinbank
263	26	Phan Duy Hào	19574802010106	60	Công nghệ thông tin	KT&CN	8.23	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187943620	0855840100	108870845621	Vietinbank
264	27	Nguyễn Văn Điền	19574802010194	60	Công nghệ thông tin	KT&CN	8.16	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187813161	0362465361	108870845697	Vietinbank
265	28	Đào Trọng Tuấn Linh	205748020110243	61	Công nghệ thông tin	KT&CN	8.44	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	184467022	0911071568	109874688329	VietinBank
266	29	Phạm Minh Tuấn	205748020110179	61	Công nghệ thông tin	KT&CN	8.36	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187845121	0563141612	102872279176	VietinBank
267	30	Nguyễn Thị Thương	205748020110145	61	Công nghệ thông tin	KT&CN	7.9	Xuất sắc	Khá	1.170.000	5	5.850.000	187805454	0334946819	101872383484	VietinBank
268	31	Hồ Anh Dũng	205748020110178	61	Công nghệ thông tin	KT&CN	7.82	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	184453955	0904963154	102872383541	VietinBank
269	32	Lê Đình Mạnh	205748020110226	61	Công nghệ thông tin	KT&CN	7.74	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	187967691	0948120744	105872383605	VietinBank
270	33	Trần Đình Nhàn	205748020110239	61	Công nghệ thông tin	KT&CN	7.64	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	187945550	0373082940	107874677305	VietinBank
271	34	Phan Quỳnh Anh	205748020110123	61	Công nghệ thông tin	KT&CN	7.55	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	187821194	0773378056	102872223033	VietinBank
272	35	Nguyễn Ngọc Dũng	205748020110054	61	Công nghệ thông tin	KT&CN	7.5	Xuất sắc	Khá	1.170.000	5	5.850.000	188009181	0368225831	100873040448	VietinBank
273	36	Đặng Hà Nam	205748020110092	61	Công nghệ thông tin	KT&CN	7.45	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	184428999	0947837256	201000736389	Vietcombank
274	37	Hoàng Hải Lý	205748020110198	61	Công nghệ thông tin	KT&CN	7.27	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	187978646	0867871304	104872383576	Viettinbank

TT	TT	Họ và tên	Mã SV	Khóa	Ngành	Viện	ĐTBCHT Hệ 10	XLRL	Mức HB	Số tiền /Tháng (đ)	Số tháng	Số tiền /kỳ (đ)	Số CMND	Số điện thoại	Số tài khoản	Thuộc ngân hàng
275	38	Biện Đan Trường	205748020110186	61	Công nghệ thông tin	KT&CN	7.23	Xuất sắc	Khá	1.170.000	5	5.850.000	187991108	0799195409	100873662957	VietinBank
276	39	Nguyễn Đức Đạt	205748020110055	61	Công nghệ thông tin	KT&CN	7.16	Khá	Khá	1.170.000	5	5.850.000	187996587	0976235227	108874635849	VietinBank
277	40	Nguyễn Nhật Toàn	205748020110121	61	Công nghệ thông tin	KT&CN	7.09	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	187883595	0345849997	104872383439	VietinBank
278	41	Nguyễn Hữu Nhật	205748020110020	61	Công nghệ thông tin	KT&CN	7.06	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	187984188	0396864749	104872383415	VietinBank
279	42	Nguyễn Chiến Thắng	205748020110044	61	Công nghệ thông tin	KT&CN	7.05	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	187967617	0966548619	106872383464	VietinBank
280	1	Bùi Đình Chí	18574802010043	59	Công nghệ thông tin_CLC	KT&CN	8.99	Xuất sắc	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187842833	0763108115	100869108001	Vietinbank
281	2	Phan Văn Nhật	18574802010097	59	Công nghệ thông tin_CLC	KT&CN	8.78	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	184390796	039477910	102869108012	Vietinbank
282	3	Trần Văn Thìn	18574802010080	59	Công nghệ thông tin_CLC	KT&CN	8.61	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187829774	0868600801	100869450199	ViettinBank
283	4	Dương Thành Long	18574802010060	59	Công nghệ thông tin_CLC	KT&CN	8.43	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187819129	0904763913	102869108009	ViettinBank
284	5	Phan Văn Siêu	18574802010128	59	Công nghệ thông tin_CLC	KT&CN	8.34	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	184402791	01255778967	100869108014	Vietinbank
285	6	Trần Ngọc Khởi	18574802010124	59	Công nghệ thông tin_CLC	KT&CN	8.29	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187892960	0382471371	104869108007	Vietinbank
286	7	Ngô Văn Thiện	19574802010128	60	Công nghệ thông tin_CLC	KT&CN	8.67	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187925687	0967051222	108870236799	Vietinbank
287	8	Quế Đại Thắng	19574802010134	60	Công nghệ thông tin_CLC	KT&CN	8.52	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187827454	0865290534	108870850206	Vietinbank
288	9	Nguyễn Trọng Trường	19574802010072	60	Công nghệ thông tin_CLC	KT&CN	8.24	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187925708	0855174489	106869918667	Vietinbank
289	10	Nguyễn Thị Na	19574802010085	60	Công nghệ thông tin_CLC	KT&CN	8.12	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187913781	0368419703	106870845729	Vietinbank
290	1	Đặng Thế Tài	1755252020700009	58	Kỹ thuật điện tử truyền thông	KT&CN	9.23	Xuất sắc	Xuất sắc	1.480.000	5	7.400.000	187811824	357517957	106867641784	ViettinBank
291	2	Nguyễn Hữu Sáng	18575202070006	59	Kỹ thuật điện tử truyền thông	KT&CN	7.64	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	187777742	971782373	105869 192700	Vietinbank
292	1	Trần Văn Toàn	19575202070006	60	Kỹ thuật điện tử viễn thông	KT&CN	7.82	Khá	Khá	1.170.000	5	5.850.000	187970600	:0967139669	100870845874	Viettin bank
293	1	Nguyễn Mạnh Tân	1755252021600020	58	Kỹ thuật ĐK & TĐH	KT&CN	9.05	Xuất sắc	Xuất sắc	1.480.000	5	7.400.000	187694555	336895566	109867641824	ViettinBank
294	2	Cao Văn Hiếu	1755252021600050	58	Kỹ thuật ĐK & TĐH	KT&CN	9.03	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	040099000887	0374561498	3620205098643	Agribank
295	3	Trần Văn Quyết	1755252021600011	58	Kỹ thuật ĐK & TĐH	KT&CN	9.01	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187814007	0963334824	101867641822	Viettinbank
296	4	Phạm Văn Lương	18575202160019	59	Kỹ thuật ĐK & TĐH	KT&CN	9.16	Xuất sắc	Xuất sắc	1.480.000	5	7.400.000	187872380	0985514052	102869192728	ViettinBank
297	5	Võ Văn Hợp	18575202160028	59	Kỹ thuật ĐK & TĐH	KT&CN	9.09	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	184407562	914909942	109869192721	ViettinBank
298	6	Phan Xuân Hiếu	18575202160020	59	Kỹ thuật ĐK & TĐH	KT&CN	9.08	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	184321058	0345609896	109869192719	ViettinBank
299	7	Phạm Hồ Vinh	19575202160015	60	Kỹ thuật ĐK & TĐH	KT&CN	8.94	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187817154	362558491	103870846228	ViettinBank
300	8	Nguyễn Xuân Hùng	19575202160012	60	Kỹ thuật ĐK & TĐH	KT&CN	8.69	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187970156	385831110	103870845980	ViettinBank
301	9	Phan Văn Trung	19575202160021	60	Kỹ thuật ĐK & TĐH	KT&CN	8.48	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187945727	961042576	105870845988	ViettinBank
302	10	Nguyễn Mạnh Cầm	205752021610032	61	Kỹ thuật ĐK & TĐH	KT&CN	8.51	Khá	Khá	1.170.000	5	5.850.000	188009405	344675354	108872414077	Vietinbank
303	1	Tô Thúy Hà	18576201050009	59	Chăn nuôi	Nông nghiệp và TN	8.44	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187741747	0978774672	0101001260655	Vietcombank
304	1	Vi Quang Tiến	18578501030006	59	QL đất đai	Nông nghiệp và TN	8.88	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187782286	0389936767	107869089876	Vietinbank
305	1	Nguyễn Thị Hiền	18576201090008	59	Nông học	Nông nghiệp và TN	8.77	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187709759	0373509360	104869089839	Vietinbank
306	2	Nguyễn Thị Cẩm Tú	19576201090008	60	Nông học	Nông nghiệp và TN	8.51	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184441309	0943895030	103870845831	Vietinbank
307	1	Nguyễn Thanh Lâm	18576203010012	59	Nuôi trồng thủy sản	Nông nghiệp và TN	8.21	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040200013815	'0868720053	106869089864	Vietinbank
308	2	Trần Công Công	19576203010023	60	Nuôi trồng thủy sản	Nông nghiệp và TN	8.02	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187872575	0397706134	030074960241	Sacombank
309	3	Lê Công Đức	205762030110024	61	Nuôi trồng thủy sản	Nông nghiệp và TN	7.62	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	188025456	0523591162	1017515060	Vietcombank
310	4	Vũ Thị Hoài Linh	205762030110010	61	Nuôi trồng thủy sản	Nông nghiệp và TN	7.54	Khá	Khá	980.000	5	4.900.000	187926900	0374642713	106872207164	Vietinbank
311	1	Hồ Ngọc Hùng	18578501010008	59	Quản lý TN&MT	Nông nghiệp và TN	8.79	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187755895	0329401149	105869089880	Vietinbank
312	2	Hồ Thị Hải Yến	19578501010006	60	Quản lý TN&MT	Nông nghiệp và TN	8.83	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187876275	0969790365	103872318536	Vietinbank
313	1	Nguyễn Xuân Tiền	18571402081002	59	Giáo dục quốc phòng	QGQP	9.05	Xuất sắc	Xuất sắc	1.480.000	5	7.400.000	026099002999	0396100977	106869093275	Viettinbank
314	2	Nguyễn Trần Chiến	19571402080010	60	Giáo dục quốc phòng	QGQP	8.59	Xuất sắc	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	241936434	0865086051	066201010046	Agribank
315	1	Nguyễn Võ Hoàng	18572202010054	59	Ngôn ngữ Anh	SP Ngoại ngữ	8.46	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187871571	0981864225	107869449189	Vietinbank
316	2	Hoàng Thị Lệ	18572202010211	59	Ngôn ngữ Anh	SP Ngoại ngữ	8.4	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184384873	0705282698	108869108177	Vietinbank
317	3	Phạm Hồng Linh Ni	18572202010210	59	Ngôn ngữ Anh	SP Ngoại ngữ	8.31	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187609667	0963827898	102867569448	Vietinbank
318	4	Đặng Nhật Minh	18572202010182	59	Ngôn ngữ Anh	SP Ngoại ngữ	8.13	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	022200003779	0702290872	107868776726	Vietinbank
319	5	Nguyễn Thị Phương Anh	18572202010086	59	Ngôn ngữ Anh	SP Ngoại ngữ	8.02	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040300023697	0366234131	0101001212193	Vietcombank
320	6	Trần Thị Thanh Thúy	18572202010099	59	Ngôn ngữ Anh	SP Ngoại ngữ	7.96	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	184398889	0367649698	100869108123	Vietinbank
321	7	Nguyễn Thị Thúy Hường	18572202010055	59	Ngôn ngữ Anh	SP Ngoại ngữ	7.82	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	187804764	0969216137	101869108040	Vietinbank

TT	TT	Họ và tên	Mã SV	Khóa	Ngành	Viện	ĐTBCHT Hệ 10	XLRL	Mức HB	Số tiền /Tháng (đ)	Số tháng	Số tiền /kỳ (đ)	Số CMND	Số điện thoại	Số tài khoản	Thuộc ngân hàng
322	8	Vũ Ngọc Ánh	18572202010149	59	Ngôn ngữ Anh	SP Ngoại ngữ	7.81	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	187854219	0358382613	106869449550	Vietinbank
323	9	Nguyễn Viết Hoàng	18572202010056	59	Ngôn ngữ Anh	SP Ngoại ngữ	7.73	Xuất sắc	Khá	980.000	5	4.900.000	187910112	0966725004	108869108094	Vietinbank
324	10	Nguyễn Thị Hồng Xuân	18572202010051	59	Ngôn ngữ Anh	SP Ngoại ngữ	7.64	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	187776296	0822631242	106869108072	Vietinbank
325	11	Phạm Thị Thương	18572202010078	59	Ngôn ngữ Anh	SP Ngoại ngữ	7.62	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	187707422	0335021100	2712052000125	MB Bank
326	12	Nguyễn Thị Ngọc	18572202010158	59	Ngôn ngữ Anh	SP Ngoại ngữ	7.61	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	187861502	0353351550	0101001225261	Vietcombank
327	13	Hồ Thị Hương	18572202010092	59	Ngôn ngữ Anh	SP Ngoại ngữ	7.61	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	187920545	0326278356	109869108039	Ngân hàng
328	14	Nguyễn Thị Bảo Trâm	19572202010230	60	Ngôn ngữ Anh	SP Ngoại ngữ	8.71	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187818010	0949537829	51010002429282	BIDV
329	15	Nguyễn Thị Linh Chi	19572202010122	60	Ngôn ngữ Anh	SP Ngoại ngữ	8.6	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187886460	0372169001	105870698152	Vietinbank
330	16	Nguyễn Thị Thanh	19572202010039	60	Ngôn ngữ Anh	SP Ngoại ngữ	8.58	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187925981	0981906915	101869918553	Vietinbank
331	17	Lê Thị Giang	19572202010105	60	Ngôn ngữ Anh	SP Ngoại ngữ	8.57	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187891687	0344703354	103870698154	Vietinbank
332	18	Nguyễn Lê Hải Yến	19572202010093	60	Ngôn ngữ Anh	SP Ngoại ngữ	8.47	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187859667	0949520201	100870698196	Vietinbank
333	19	Lê Nữ Thùy Linh	19572202010051	60	Ngôn ngữ Anh	SP Ngoại ngữ	8.39	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187756664	0944227128	030043552186	Sacombank
334	20	Vũ Ngọc Huy Hoàng	19572202010231	60	Ngôn ngữ Anh	SP Ngoại ngữ	8.38	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187926138	0355949470	103869918576	Vietinbank
335	21	Nguyễn Khánh Linh	19572202010065	60	Ngôn ngữ Anh	SP Ngoại ngữ	8.37	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187887823	0969025101	101870698226	Vietinbank
336	22	Kheo Thị Kiều Trang	19572202010177	60	Ngôn ngữ Anh	SP Ngoại ngữ	8.35	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187886492	0824727801	51310000487540	BIDV
337	23	Trần Thị Hồng Hạnh	19572202010283	60	Ngôn ngữ Anh	SP Ngoại ngữ	8.31	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187925145	0931362129	109870698160	Vietinbank
338	24	Bùi Thị Hạnh	19572202010017	60	Ngôn ngữ Anh	SP Ngoại ngữ	8.27	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187955130	0329965855	0310200103102	MB Bank
339	25	Nguyễn Thị Thảo Anh	19572202010080	60	Ngôn ngữ Anh	SP Ngoại ngữ	8.27	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187896036	0949876408	107870698148	Vietinbank
340	26	Lê Thị Tú Anh	19572202010064	60	Ngôn ngữ Anh	SP Ngoại ngữ	8.18	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187801625	0369628001	108874696649	Vietinbank
341	27	Lê Thị Hồng Nhung	19572202010062	60	Ngôn ngữ Anh	SP Ngoại ngữ	8.17	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184439219	0368407431	103870698290	Vietinbank
342	28	Hồ Thị Hải Lý	19572202010019	60	Ngôn ngữ Anh	SP Ngoại ngữ	8.16	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187746002	0398026600	101870698168	Vietinbank
343	29	Đoàn Thị Hà	19572202010164	60	Ngôn ngữ Anh	SP Ngoại ngữ	8.09	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187950414	0393134507	0101001264719	Vietcombank
344	30	Thái Nguyễn Phương Thảo	205722020110279	61	Ngôn ngữ Anh	SP Ngoại ngữ	8.49	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187899688	0342136751	108872490628	Vietinbank
345	31	Hồ Sỹ Được	205722020110180	61	Ngôn ngữ Anh	SP Ngoại ngữ	8.24	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187986195	0862771259	105872490479	Vietinbank
346	32	Trần Thị Phượng	205722020110097	61	Ngôn ngữ Anh	SP Ngoại ngữ	8.17	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187925074	0334209724	109872212609	Vietinbank
347	33	Trần Hữu Mạnh	205722020110211	61	Ngôn ngữ Anh	SP Ngoại ngữ	8.04	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184418966	942501892	1014202549	vietcombank
348	34	Nguyễn Thị Ngọc Bảo	205722020110209	61	Ngôn ngữ Anh	SP Ngoại ngữ	7.97	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	187859556	0865466102	3609220091704	Agribank
349	35	Trần Thu Uyên	205722020110271	61	Ngôn ngữ Anh	SP Ngoại ngữ	7.78	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	187968736	0911175657	19035882703011	Techcombank
350	36	Nguyễn Quỳnh Nhi	205722020110286	61	Ngôn ngữ Anh	SP Ngoại ngữ	7.78	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	187859962	856761106	107872128446	Vietinbank
351	37	Hoàng Thị Trúc	205722020110268	61	Ngôn ngữ Anh	SP Ngoại ngữ	7.71	Xuất sắc	Khá	980.000	5	4.900.000	187821226	0584673902	104871749541	Vietinbank
352	38	Ngô Thị Hoàng Nhi	205722020110261	61	Ngôn ngữ Anh	SP Ngoại ngữ	7.71	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	187969212	0855011202	108872588158	Vietinbank
353	39	Nguyễn Thị Hảo	205722020110256	61	Ngôn ngữ Anh	SP Ngoại ngữ	7.71	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	38302011957	865703522	108872490597	Vietinbank
354	40	Nguyễn Thị Thu Trang	205722020110178	61	Ngôn ngữ Anh	SP Ngoại ngữ	7.71	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	187858964	0776284383	100872490544	Vietinbank
355	41	Phạm Thị Linh Chi	205722020110162	61	Ngôn ngữ Anh	SP Ngoại ngữ	7.69	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	187805354	379630279	1019769705	Vietcombank
356	42	Lê Thị Thơ	205722020110028	61	Ngôn ngữ Anh	SP Ngoại ngữ	7.66	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	187811628	0763169756	1016874842	Vietcombank
357	43	Lê Thị Huyền Sâm	205722020110243	61	Ngôn ngữ Anh	SP Ngoại ngữ	7.66	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	040301001701	0965813369	51810000620517	BIDV
358	44	Lê Thị Hường	205722020110212	61	Ngôn ngữ Anh	SP Ngoại ngữ	7.66	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	188009027	0357026255	107872490574	Viettinbank
359	1	Nguyễn Đào Tiên	18571402311017	59	SP Tiếng Anh	SP Ngoại ngữ	8.98	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187857566	0763165134	102868879371	Vietinbank
360	2	Hồ Việt An	18571402311005	59	SP Tiếng Anh	SP Ngoại ngữ	8.48	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187887517	0854841678	102869192610	Vietinbank
361	3	Trần Thanh Hà	18571402311040	59	SP Tiếng Anh	SP Ngoại ngữ	8.39	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187699235	0915551703	103869192621	Vietinbank
362	4	Đàm Thị Bích Thủy	19571402310041	60	SP Tiếng Anh	SP Ngoại ngữ	8.97	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187803919	0584269825	100870698087	Vietinbank
363	5	Nguyễn Thị Kim Oanh	19571402310067	60	SP Tiếng Anh	SP Ngoại ngữ	8.83	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187963289	0346637425	100870698050	Vietinbank
364	6	Võ Thị Thùy Linh	19571402310047	60	SP Tiếng Anh	SP Ngoại ngữ	8.61	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187883018	0977167201	107870698038	Vietinbank
365	7	Nguyễn Thanh Bắc	19571402310069	60	SP Tiếng Anh	SP Ngoại ngữ	8.59	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187849393	0338638352	0101001256570	Vietcombank
366	8	Hồ Thị Ngọc Trâm	19571402310070	60	SP Tiếng Anh	SP Ngoại ngữ	8.52	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187818240	0976628106	109870698088	Vietinbank
367	9	Bùi Lệ Thanh	19571402310098	60	SP Tiếng Anh	SP Ngoại ngữ	8.45	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187916533	0393549046	0101001252988	Vietcombank
368	10	Dư Khánh Diệp	19571402310032	60	SP Tiếng Anh	SP Ngoại ngữ	8.37	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187818639	0336912666	101870697990	Vietinbank

TT	TT	Họ và tên	Mã SV	Khóa	Ngành	Viện	ĐTBCHT Hệ 10	XLRL	Mức HB	Số tiền /Tháng (đ)	Số tháng	Số tiền /kỳ (đ)	Số CMND	Số điện thoại	Số tài khoản	Thuộc ngân hàng
369	11	Lê Duy Đức	205722020110195	61	SP Tiếng Anh	SP Ngoại ngữ	8.52	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187827080	0582311356	100872490517	Vietinbank
370	12	Nguyễn Quốc Hiếu	205714023110011	61	SP Tiếng Anh	SP Ngoại ngữ	9.15	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187895317	982788173	102872468644	Vietinbank
371	13	Lê Hồng Ninh	205714023110001	61	SP Tiếng Anh	SP Ngoại ngữ	8.79	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184418947	0947601931	234588017	VPBank
372	14	Nguyễn Nguyệt Anh	205714023110002	61	SP Tiếng Anh	SP Ngoại ngữ	8.64	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187668558	0988499990	108872468650	viettinbank
373	15	Phan Khánh Huyền	205714023110202	61	SP Tiếng Anh	SP Ngoại ngữ	8.53	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	188013743	854904933	104872468642	Vietinbank
374	16	Đặng Thị Nhài	205714023110074	61	SP Tiếng Anh	SP Ngoại ngữ	8.46	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187906913	0584053105	102872468547	Vietinbank
375	17	Đậu Thị Kim Dung	205714023110027	61	SP Tiếng Anh	SP Ngoại ngữ	8.45	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187971219	364154133	108872468565	viettinbank
376	18	Hồ Thị Hương Giang	205714023110025	61	SP Tiếng Anh	SP Ngoại ngữ	8.37	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187928558	0328082427	100872753593	viettinbank
377	19	Nguyễn Thị Bích Ngọc	205714023110193	61	SP Tiếng Anh	SP Ngoại ngữ	8.34	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187969382	948392389	103872468616	Vietinbank
378	20	Nguyễn Ngọc Linh	205714023110220	61	SP Tiếng Anh	SP Ngoại ngữ	8.24	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187844399	0363692625	51810000436200	BIDV
379	21	Nguyễn Thị Hồng Lam	205714023110028	61	SP Tiếng Anh	SP Ngoại ngữ	8.21	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184447477	365529921	105872468571	viettinbank
380	22	Nguyễn Thị Hà Hậu	205714023110113	61	SP Tiếng Anh	SP Ngoại ngữ	8.21	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184429497	0983125598	104872468520	viettinbank
381	23	Nguyễn Thị Thùy Linh	205714023110134	61	SP Tiếng Anh	SP Ngoại ngữ	8.2	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187882424	0368920037	106872613144	viettinbank
382	24	Phan Thị Khánh Linh	205714023110154	61	SP Tiếng Anh	SP Ngoại ngữ	8.16	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184429693	911096347	101872468599	viettinbank
383	1	Nguyễn Tuấn Quang	18571402181001	59	SP Lịch sử	Trường Sư phạm	8.75	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187714825	0362780153	102869192840	Vietinbank
384	1	Nguyễn Thị Hà	18571402191002	59	SP Địa lý	Trường Sư phạm	9.26	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187789833	0982951276	107869353069	Vietinbank
385	1	Nguyễn Thị Phương Thảo	18571402011023	59	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	8.69	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184405212	869340958	104869090158	Vietinbank
386	2	Lê Thị Ánh Mây	18571402011100	59	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	8.68	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184328558	966029260	109869090138	Vietinbank
387	3	Nguyễn Thị Huyền Anh	18571402011006	59	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	8.67	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187818614	913444984	108869090115	Vietinbank
388	4	Nghiêm Thị Anh Đào	18571402011110	59	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	8.62	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187845053	975480609	105869089892	Vietinbank
389	5	Đặng Thị Trà	18571402011191	59	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	8.57	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187715554	869173540	107868577025	Vietinbank
390	6	Nguyễn Thị Ngọc Linh	18571402011121	59	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	8.55	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187870994	364410163	104869090024	Vietinbank
391	7	Phạm Thị Phương Thảo	18571402011202	59	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	8.48	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187768812	348827159	66661288888	MBbank
392	8	Nguyễn Thị Thảo	18571402011170	59	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	8.47	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187811978	362444892	101869089927	Vietinbank
393	9	Phạm Thị Thu Hà	18571402011082	59	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	8.45	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187839666	817310243	101869089896	Vietinbank
394	10	Lô Thị Mỹ Linh	18571402011095	59	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	8.43	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187777929	363640322	104869090133	Vietinbank
395	11	Hoàng Thị Hoài Phương	18571402011123	59	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	8.41	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187593548	392122926	103869090147	Vietinbank
396	12	Chu Hạnh Nguyên	19571402010062	60	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	9.06	Xuất sắc	Xuất sắc	1.240.000	5	6.200.000	187831293	0378647268	100870785512	Vietinbank
397	13	Nguyễn Thị Tú Anh	19571402010109	60	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	9.38	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187962238	0377042577	106870785485	Vietinbank
398	14	Nguyễn Thị Hường	19571402010136	60	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	9.22	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187860993	0705402517	102870785440	Vietinbank
399	15	Nguyễn Thị Nga	19571402010063	60	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	9.04	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187908625	0971189291	106870785389	Vietinbank
400	16	Trần Thị Oanh	19571402010024	60	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	8.85	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184432266	0346198844	108870785514	Vietinbank
401	17	Nguyễn Thị Linh	19571402010052	60	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	8.85	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187963255	0368879335	108870785387	Vietinbank
402	18	Trần Thị Thu Hoài	19571402010023	60	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	8.84	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187926364	0962706265	106869918655	Vietinbank
403	19	Nguyễn Thị Liên	19571402010141	60	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	8.76	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187877802	0385193773	109002850242	Vietinbank
404	20	Đậu Thị Thu Trang	19571402010142	60	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	8.69	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187923816	0369570798	101874641389	Vietinbank
405	21	Võ Thị Hương	19571402010088	60	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	8.69	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187882239	0867627821	105869448703	Vietinbank
406	22	Đậu Thị Hồng	205714020110065	61	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	8.34	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187883609	0965209262	109872477692	Vietinbank
407	23	Nguyễn Thị Nhung	205714020110017	61	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	8.21	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	188003177	0383923531	109872477641	Viettinbank
408	24	Trần Thị Hoa	205714020110078	61	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	8.09	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187978505	0378023233	6666888804022	MB Bank
409	25	Phan Thị Thuận	205714020110070	61	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	8.06	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187972182	0866486414	109872477761	Vietinbank
410	26	Lê Thị Thùy Trang	205714020110043	61	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	8.05	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187859668	0979950146	101872477720	Viettinbank
411	27	Trần Thị Thành	205714020110080	61	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	8.04	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187957424	0859232089	103872477813	Viettinbank
412	28	Đoàn Thị Ngọc Lan	205714020110121	61	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	8.15	Khá	Khá	980.000	5	4.900.000	184453599	0366993496	109872477798	Viettinbank
413	29	Trần Thị Hân	205714020110007	61	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	7.89	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	187929165	0836634065	51510000643814	BIDV
414	30	Lê Thị Hồng Hạnh	205714020110141	61	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	7.88	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	187984756	0969754611	108872477735	vietinbank
415	31	Nguyễn Thị Linh Chi	205714020110201	61	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	7.78	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	187986184	0378860140	51510000509518	BIDV

TT	TT	Họ và tên	Mã SV	Khóa	Ngành	Viện	ĐTBCHT Hệ 10	XLRL	Mức HB	Số tiền /Tháng (đ)	Số tháng	Số tiền /kỳ (đ)	Số CMND	Số điện thoại	Số tài khoản	Thuộc ngân hàng
416	32	Nguyễn Thị Hằng	205714020110200	61	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	7.76	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	188008931	0985664856	678921042002	MB Bank
417	33	Trương Thị Duyên	205714020110204	61	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	7.76	Khá	Khá	980.000	5	4.900.000	187906792	0583294405	107872477682	VietinBank
418	34	Phạm Đỗ Thu Trang	205714020110118	61	Giáo dục mầm non	Trường Sư phạm	7.75	Tốt	Khá	980.000	5	4.900.000	188020377	0899626381	899626381968	MB Bank
419	1	Võ Thị Hoài Phương	18571402021015	59	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	9.38	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	197437106	0816313234	105869090196	Viettin Bank
420	2	Vũ Thị Kim Oanh	18571402021006	59	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	9.35	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187755459	0384476138	101869425542	Viettin Bank
421	3	Đoàn Thị Ánh Sương	18571402021093	59	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	9.34	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187855588	0345807036	107869090097	Viettin Bank
422	4	Dương Thảo Linh	18571402021075	59	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	9.31	Xuất sắc	Xuất sắc	1.240.000	5	6.200.000	187757575	0838790677	104869090185	Viettin Bank
423	5	Cao Thị Phương Thảo	18571402021180	59	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	9.26	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	44300003891	0385357814	106869090226	Viettin Bank
424	6	Nguyễn Thị Hương Ly	18571402021046	59	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	9.24	Xuất sắc	Xuất sắc	1.240.000	5	6.200.000	187920564	0378208171	107869425328	Viettin Bank
425	7	Nguyễn Thị Ngọc Mai	18571402021138	59	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	9.21	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187841828	0356515973	106869090086	Viettin Bank
426	8	Nguyễn Nhật Hằng	18571402021127	59	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	9.19	Xuất sắc	Xuất sắc	1.240.000	5	6.200.000	187843617	0912791230	105869090075	Viettin Bank
427	9	Nguyễn Phương Thảo	18571402021088	59	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	9.18	Xuất sắc	Xuất sắc	1.240.000	5	6.200.000	187845280	0367685234	05157829801	TP Bank
428	10	Ngô Thị Khánh Huyền	18571402021158	59	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	9.04	Xuất sắc	Xuất sắc	1.240.000	5	6.200.000	187710693	0858487152	0000706504049	MB Bank
429	11	Đào Thị Sen	19571402020249	60	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	9.14	Xuất sắc	Xuất sắc	1.240.000	5	6.200.000	184433067	0812030587	103870785790	Viettin Bank
430	12	Lô Thị Linh Nhi	19571402020195	60	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	8.96	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187777939	0818 060215	103870785712	Viettin Bank
431	13	Nguyễn Như Quỳnh	19571402020016	60	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	8.91	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184386177	0919856997	105870785595	Viettin Bank
432	14	Đặng Thị Khánh Linh	19571402020162	60	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	8.9	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187970627	0865 255719	107870785705	Viettin Bank
433	15	Dương Thị Hoa	19571402020003	60	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	8.89	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187934730	0332722480	108870785635	Viettin Bank
434	16	Lương Thị Sáng	19571402020233	60	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	8.82	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184417805	0367 592812	107870785720	Viettin Bank
435	17	Trần Thị Thanh Tâm	19571402020197	60	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	8.79	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187787612	0979 109 667	105869107608	Viettin Bank
436	18	Nguyễn Thị Minh Hương	19571402020227	60	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	8.74	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187899715	0382 353866	101870785696	Viettin Bank
437	19	Nguyễn Thị Minh Tú	19571402020226	60	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	8.71	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187847127	0562 392822	101870785741	Viettin Bank
438	20	Trần Thị Trang	19571402020078	60	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	8.7	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184429193	0355686041	108870785608	Viettin Bank
439	21	Vy Thị Hiền	19571402020030	60	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	8.7	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187785536	0979656480	107003796249	Viettin Bank
440	22	Bùi Tú Anh	19571402020038	60	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	8.68	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187910996	0973035894	101870785620	Viettin Bank
441	23	Phan Thị Huyền Linh	19571402020032	60	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	8.65	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187855607	0395645271	102870785644	Viettin Bank
442	24	Ngô Tuệ Quyên	19571402020036	60	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	8.62	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187818290	0378090407	106870785594	Viettin Bank
443	25	Lê Thị Hồng Ngọc	19571402020031	60	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	8.61	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187855487	0392528447	105870785653	Viettin Bank
444	26	Hoàng Thị Yến	205714020210442	61	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	9.17	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184400557	0763025940	106872683067	viettinbank
445	27	Nguyễn Thị Thúy Hằng	205714020210162	61	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	8.96	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	188004107	0916115202	105872476906	viettinbank
446	28	Mai Thị Phương Thảo	205714020210216	61	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	8.82	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187986176	962853284	105872476876	VietinBank
447	29	Nguyễn Thị Hương Giang	205714020210078	61	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	8.66	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	188008439	0983797127	109872106438	viettinbank
448	30	Nguyễn Thị Hường	205714020210249	61	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	8.61	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187944474	0363348115	101872476977	vietinBank
449	31	Lê Thị Nguyệt Giao	205714020210091	61	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	8.59	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187950010	0984364567	109872494061	Vietinbank
450	32	Nguyễn Tường Vy	205714020210344	61	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	8.57	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187892301	0987337494	104872494124	Vietinbank
451	33	Nguyễn Thị Kiều Oanh	205714020210381	61	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	8.55	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184464316	399345070	000004510240	SeA Bank
452	34	Nguyễn Thị Linh	205714020210357	61	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	8.53	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187979176	0364754820	103872724117	Vietinbank
453	35	Nguyễn Thị Huyền Trang	205714020210257	61	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	8.53	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	188009097	0345004852	101872476940	viettinbank
454	36	Vũ Thị Bình	205714020210197	61	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	8.5	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	188009563	584206499	107872476956	vietinBank
455	37	Đinh Ngọc Ánh	205714020210231	61	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	8.45	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	188009030	328938195	0080199002888	MB Bank
456	38	Hoàng Thị Cẩm Thuỳ	205714020210085	61	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	8.43	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184429509	0359707787	107872494051	Viettinbank
457	39	Nguyễn Thị Thương	205714020210224	61	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	8.42	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187880921	963925444	100872477009	vietinBank
458	40	Trần Thị Thảo Trang	205714020210123	61	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	8.38	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187973633	799058782	108872476885	VietinBank
459	41	Hồ Thị Xuân	205714020210013	61	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	8.35	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187986180	344650120	101872697073	VietinBank
460	42	Hồ Việt Hà	205714020210420	61	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	8.34	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187986227	357628369	19035877208019	Techcombank
461	43	Kiều Thị Hoài Ngân	205714020210137	61	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	8.33	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184454911	0941707728	105872494038	Viettinbank
462	44	Nguyễn Thị Thảo	205714020210386	61	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	8.31	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	188004944	348535014	51010002038606	BIDV

TT	TT	Họ và tên	Mã SV	Khóa	Ngành	Viện	ĐTBCHT Hệ 10	XLRL	Mức HB	Số tiền /Tháng (đ)	Số tháng	Số tiền /kỳ (đ)	Số CMND	Số điện thoại	Số tài khoản	Thuộc ngân hàng
463	45	Nguyễn Thị Cảnh	205714020210157	61	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	8.3	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187909587	0368626443	107872476898	viettinbank
464	46	Đào Thị Yến	205714020210262	61	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	8.26	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184468139	0855160390	1013170237	Vietcombank
465	47	Hoàng Quỳnh Trang	205714020210135	61	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	8.26	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	188003216	0366090690	104872494054	Viettinbank
466	48	Phan Thị Phương Ngân	205714020210294	61	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	8.25	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187988363	0866790676	102872494095	Vietinbank
467	49	Đinh Thị Ngọc Linh	205714020210082	61	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	8.23	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187988872	0973847088	105872476812	Viettinbank
468	50	Nguyễn Phương Nhung	205714020210314	61	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	8.21	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187918227	865388782	51110000750415	BIDV
469	51	Phan Thị Bình	205714020210284	61	Giáo dục tiểu học	Trường Sư phạm	8.18	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	188004459	0337503412	109872494010	Viettinbank
470	1	Đậu Thị Thanh	18571401140006	59	Quản lý Giáo dục	Trường Sư phạm	9	Xuất sắc	Xuất sắc	1.240.000	5	6.200.000	040300019700	942227205	108868065599	Vietinbank
471	2	Nguyễn Thị Vân Anh	19571401140013	60	Quản lý Giáo dục	Trường Sư phạm	8.49	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187914780	379780861	105870785529	Vietinbank
472	1	Lương Thị Hảo	19571402190013	60	Sư phạm Địa lý	Trường Sư phạm	8.92	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	040301019803	0399025229	109003796247	Vietinbank
473	2	Trần Huyền Linh	205714021910015	61	Sư phạm Địa lý	Trường Sư phạm	8.31	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187845516	0348865400	101872460790	Vietinbank
474	3	Đồng Thị Phương Thảo	205714021910017	61	Sư phạm Địa lý	Trường Sư phạm	8.25	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187978464	0869731449	109872460792	Vietinbank
475	1	Lê Thị Hằng	18571402121009	59	Sư phạm Hóa học	Trường Sư phạm	8.69	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187857766	353601435	106869192788	Vietinbank
476	2	Chu Thị Thùy Dung	19571402120013	60	Sư phạm Hóa học	Trường Sư phạm	8.56	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187817720	819551789	107003558832	Vietinbank
477	3	Đậu Đăng Thiện	205714021210012	61	Sư phạm Hóa học	Trường Sư phạm	8.49	Xuất sắc	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187792970	84388836363	51110000406709	BIDV
478	1	Nguyễn Thị Kim Ngân	205714021810007	61	Sư phạm Lịch sử	Trường Sư phạm	7.67	Xuất sắc	Khá	980.000	5	4.900.000	188014094	0773306224	101872460806	Vietinbank
479	1	Vũ Thị Vân Anh	18571402171027	59	Sư phạm Ngữ Văn	Trường Sư phạm	9.19	Xuất sắc	Xuất sắc	1.240.000	5	6.200.000	184392375	0349297629	109869192803	Vietinbank
480	2	Nguyễn Thị Thanh Huyền	18571402171021	59	Sư phạm Ngữ Văn	Trường Sư phạm	9.07	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187823918	0334698103	103869192812	Vietinbank
481	3	Trần Thị Hương Giang	19571402170028	60	Sư phạm Ngữ Văn	Trường Sư phạm	9.14	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187898434	0362058386	102870814919	Vietinbank
482	4	Trịnh Thị Thanh Tâm	19571402170026	60	Sư phạm Ngữ Văn	Trường Sư phạm	9.05	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	042301006092	0353364450	107871150084	Vietinbank
483	5	Lê Thị Thủy	19571402170009	60	Sư phạm Ngữ Văn	Trường Sư phạm	8.90	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	038301012133	0963447148	106869698978	Vietinbank
484	6	Đặng Thị Nghĩa Quyên	205714021710046	61	Sư phạm Ngữ Văn	Trường Sư phạm	8.55	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	188023145	0355066366	101872460819	Vietinbank
485	7	Nguyễn Thị Ngọc Mai	205714021710043	61	Sư phạm Ngữ Văn	Trường Sư phạm	8.41	Xuất sắc	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	184429344	0374905786	103872460817	Vietinbank
486	8	Mai Thị Linh	205714021710092	61	Sư phạm Ngữ Văn	Trường Sư phạm	8.43	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187986128	0963920381	100872460859	Vietinbank
487	9	Nguyễn Thị Hồng Nghĩa	205714021710003	61	Sư phạm Ngữ Văn	Trường Sư phạm	8.37	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187918170	0344917061	109872551445	Vietinbank
488	10	Phan Bá Anh	205714021710084	61	Sư phạm Ngữ Văn	Trường Sư phạm	8.37	Tốt	Giỏi	1.080.000	5	5.400.000	187927303	0763007462	106872460853	Vietinbank
489	1	Ngô Thị Hà	18571402091011	59	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	8.93	Xuất sắc	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187871335	0522412492	106869205005	Vietinbank
490	2	Nguyễn Thị Quỳnh	19571402090008	60	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	9.04	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187970244	0327659201	102870607743	Vietinbank
491	3	Nguyễn Thành Nam	205714020910115	61	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	8.82	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187967473	0379171038	104872420638	Vietinbank
492	4	Lê Thị Nhã	205714020910012	61	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	8.49	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	184454970	0898648860	106872420539	Vietinbank
493	5	Ngô Xuân Hiếu	205714020910043	61	Sư phạm Toán học	Trường Sư phạm	8.35	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187607406	0963997817	102868566822	vietinbank
494	1	Nguyễn Thị Vân Anh	18571402091001	59	Sư phạm Toán học_CLC	Trường Sư phạm	9.26	Xuất sắc	Xuất sắc	1.480.000	5	7.400.000	184.392.366	0368395101	107869205004	Vietinbank
495	2	Nguyễn Phương Hà	19571402090067	60	Sư phạm Toán học_CLC	Trường Sư phạm	9.39	Xuất sắc	Xuất sắc	1.480.000	5	7.400.000	187895579	0964036767	107870607805	Vietinbank
496	3	Dương Lê Ngọc Nam	19571402090037	60	Sư phạm Toán học_CLC	Trường Sư phạm	9.04	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187843826	0948870126	102870607794	Vietinbank
497	4	Nguyễn Thị Trà	19571402090014	60	Sư phạm Toán học_CLC	Trường Sư phạm	8.69	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187962524	0818106045	104870607780	Vietinbank
498	5	Trần Thị Thảo Oanh	205714020910092	61	Sư phạm Toán học_CLC	Trường Sư phạm	8.78	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187949717	0333944303	102872420616	VietinBank
499	6	Ngô Thị Vân Anh	205714020910015	61	Sư phạm Toán học_CLC	Trường Sư phạm	8.62	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187906694	0387611356	106872420542	VietinBank
500	7	Ngô Thị Hoa	205714020910026	61	Sư phạm Toán học_CLC	Trường Sư phạm	8.58	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187951208	0364758736	106872420554	VietinBank
501	8	Chu Thị Ngọc Hà	205714020910041	61	Sư phạm Toán học_CLC	Trường Sư phạm	8.47	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	188009459	0976342859	108872292007	VietinBank
502	9	Hồ Thị Như Quỳnh	205714020910051	61	Sư phạm Toán học_CLC	Trường Sư phạm	8.45	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187929189	0384597918	108872420577	VietinBank
503	10	Nguyễn Duy Mạnh	205714020910116	61	Sư phạm Toán học_CLC	Trường Sư phạm	8.34	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187927841	0368625450	103872420639	VietinBank
504	1	Nguyễn Thị Ngọc Linh	205714021110004	61	Sư phạm Vật lý	Trường Sư phạm	8.33	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	72302007407	0911323174	12872420667	VietinBank
505	1	Phan Thị Tú Anh	18575802010060	59	Kinh tế Xây dựng	Xây Dựng	8.06	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187844189	0378734220	105869107948	Viettinbank
506	2	Lê Thị Huyền Trang	19575803010012	60	Kinh tế Xây dựng	Xây Dựng	8.44	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187950785	0355695024	51210000655605	BIDV
507	3	Trần Tuấn Anh	1755258020800048	58	Kỹ thuật xây dựng	Xây Dựng	9.1	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	184375258	0961464917	100867628367	Viettinbank
508	4	Võ Hoàng Long	1755258020800013	58	Kỹ thuật xây dựng	Xây Dựng	8.84	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	184348391	0398862217	107867628402	Viettinbank
509	5	Trần Nguyên Quang Thắng	1755258020800011	58	Kỹ thuật xây dựng	Xây Dựng	8.74	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	184359111	0947108645	103867628419	Viettinbank

TT	TT	Họ và tên	Mã SV	Khóa	Ngành	Viện	ĐTBCHT Hệ 10	XLRL	Mức HB	Số tiền /Tháng (đ)	Số tháng	Số tiền /kỳ (đ)	Số CMND	Số điện thoại	Số tài khoản	Thuộc ngân hàng
510	6	Phan Xuân Thành	1755258020800034	58	Kỹ thuật xây dựng	Xây Dựng	8.67	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	184338289	0399437676	102867628422	Viettinbank
511	7	Lâm Hữu Khá	1755258020800088	58	Kỹ thuật xây dựng	Xây Dựng	8.56	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187828494	0776258765	102867806914	Viettinbank
512	8	Tưởng Đăng Công	18575802010003	59	Kỹ thuật xây dựng	Xây Dựng	9.02	Xuất sắc	Xuất sắc	1.480.000	5	7.400.000	187805612	0839359816	101869107954	Viettinbank
513	9	Nguyễn Sỹ Hoàng	18575802010020	59	Kỹ thuật xây dựng	Xây Dựng	8.66	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187802065	0385298344	104869107963	Viettinbank
514	10	Vũ Văn Định	18575802010019	59	Kỹ thuật xây dựng	Xây Dựng	8.56	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	03820006849	0332301851	100869107955	Viettinbank
515	11	Nguyễn Bá Minh Anh	18575802010048	59	Kỹ thuật xây dựng	Xây Dựng	8.48	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187573271	0377058996	103869107952	Viettinbank
516	12	Bùi Quang Huy	19575802010056	60	Kỹ thuật xây dựng	Xây Dựng	9.31	Xuất sắc	Xuất sắc	1.480.000	5	7.400.000	187899974	0359939792	7173327	ACB bank
517	13	Nguyễn Văn Trịnh	19575802010041	60	Kỹ thuật xây dựng	Xây Dựng	8.82	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187892573	0966606433	1016020899	Vietcombank
518	14	Hoàng Văn Lộc	19575802010035	60	Kỹ thuật xây dựng	Xây Dựng	8.79	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187594904	0979436737	51810000376272	BIDV
519	15	Phạm Anh Hiếu	205758020110049	61	Kỹ thuật xây dựng	Xây Dựng	7.23	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	187949727	0819693860	100872176544	Viettinbank
520	16	Lê Xuân Sang	205758020110036	61	Kỹ thuật xây dựng	Xây Dựng	7.09	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	187891949	0822706772	103872460353	Viettinbank
521	1	Hoàng Nhật Huy	1755258020500002	58	Kỹ thuật xây dựng CTGT	Xây Dựng	9.16	Tốt	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187850207	0966394096	109867628356	Viettinbank
522	2	Nguyễn Mạnh Quyền	18575802050004	59	Kỹ thuật xây dựng CTGT	Xây Dựng	7.89	Tốt	Khá	1.170.000	5	5.850.000	187840814	0378600222	0378600222	MB Bank
523	3	Trần Văn Công	19575802050007	60	Kỹ thuật xây dựng CTGT	Xây Dựng	8.78	Xuất sắc	Giỏi	1.285.000	5	6.425.000	187873833	0868741048	0688833195999	MBBank
TỔNG TIỀN										**591.300.000**		**2.956.500.000**				

Ấn định danh sách gồm có 523 sinh viên

Tổng số tiền bằng chữ: Hai tỷ chín trăm năm mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng

TRƯỞNG PHÒNG CTCT-HSSV

TS. Đặng Thị Thu

TRƯỞNG PHÒNG KH-TC

ThS. Hoàng Việt Dũng

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

GS.TS. Nguyễn Huy Bằng